

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 132/2022/HS-ST
Ngày 24-11-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Ngọc Tiến
Bà Phạm Hoàng Diễm My

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Mai Văn D, sinh ngày 02/02/1993 tại tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Xóm xx, thôn L3, xã P, thị xã H, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Xóm xx, thôn C, xã P, thị xã H, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 8/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai B (chết) và bà Ngô Thị Q, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 03 tháng 17 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2022, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Văn S, sinh năm 1995, địa chỉ: Xóm x, thôn B1, xã P, thị xã H, tỉnh B. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị Q, sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn C, xã P, thị xã H, tỉnh B. (Có mặt)

2. Chị Bùi Thị Tú Tr, sinh năm 1997, địa chỉ: Xóm x, thôn B1, xã P, thị xã H, tỉnh B. (Có mặt)

- *Người làm chứng*: Chị Hoàng Thị Tú Nh, sinh ngày 20/02/2008, địa chỉ: Xóm x, thôn B1, xã P, thị xã H, tỉnh B. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của chị Nh là bà Lê Thị Đ, sinh năm 1970, địa chỉ: Xóm x, thôn B1, xã P, thị xã H, tỉnh B là mẹ ruột của chị Nh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 20/7/2022, Mai Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77M7 – xxxx đến nhà bà Lê Thị Đ (sinh năm 1970, ở thôn B1, xã P, thị xã H, tỉnh B) chơi. D thấy không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D để xe mô tô 77M7-xxxx ở ngoài sân, đi bộ ra phía sau nhà rồi đi vào phòng ngủ của chị Bùi Thị Tú Tr là con gái bà Đ. D lục lọi trong túi xách da màu đen treo trên vách tường nhưng không có tài sản gì. Sau đó, D đi xuống phòng bếp lấy 01 điện thoại OPPO A52 màu xanh đen trên mặt bàn máy may của anh Lê Văn S. D bỏ điện thoại vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe về nhà.

Kết luận định giá tài sản số 65/HĐĐGTS ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Hoài Nhơn kết luận: Giá trị của 01 điện thoại OPPO A52 màu xanh đen tại thời điểm ngày 20/7/2022 là 2.100.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 24/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Mai Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn D từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về vật chứng: Đã xử lý xong.

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, bị cáo Mai Văn D phải bồi thường cho anh Lê Văn S số tiền 2.100.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh S số tiền 2.100.000 đồng và không có yêu cầu gì về 01 điện thoại OPPO A52 màu xanh đen mà cơ quan điều tra đã trả cho anh S.

Bị hại anh Lê Văn S yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền 2.100.000 đồng, không có yêu cầu gì khác và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Q trình bày: Bà đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 77M7-xxxx và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Tú Tr trình bày: Chị đã nhận lại túi xách da màu đen và không có yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của bản thân đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Chị Nh và người đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử nên theo qui định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/7/2022, tại nhà của bà Lê Thị Đ, sinh năm 1970, ở thôn B1, xã P, thị xã H, tỉnh B, Mai Văn D đã trộm cắp tài sản là 01 điện thoại OPPO A52 màu xanh đen của anh Lê Văn S có giá trị 2.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Mai Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất ổn định về an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, biết rõ trộm cắp tài sản là hành vi phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã thể hiện ý thức xem thường, không chấp hành pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo

đã phải chấp hành hình phạt tù, chịu sự răn đe của pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng bản thân để làm công dân tốt mà tiếp tục đi theo con đường phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo D và anh S thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường 01 điện thoại Oppo A52 với số tiền 2.100.000 đồng nên ghi nhận sự tự thỏa thuận này. Các bên không có tranh chấp, yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Hoài Nhơn đã trả lại cho chủ sở hữu, không ai có tranh chấp hay yêu cầu gì nên không xét.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Văn D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/9/2022.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận như sau: Bị cáo Mai Văn D phải bồi thường cho anh Lê Văn S số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).
4. Về án phí: Bị cáo Mai Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;
- CQ THAHS Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng